

Bản án số: 10/2020/HS-ST.
Ngày: 19-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Quý V, sinh năm 1995 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số nhà 48, đường L, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q và bà Trần Thị Thu T; có vợ: Bùi Thị Trúc Q, sinh năm 1994; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 11/11/2019 đến ngày 14/11/2019 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quý V là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 7 năm 2019. Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 11/11/2019, V cùng với Phan Việt K đến nhà ông Phan Văn Q (cha ruột của V) chơi và giữ nhà dùm cho ông Q tại số 50, đường H, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, trước khi đến đây V đã mua ma túy đem đến nhà ông Q để sử dụng. Qua kiểm tra Công an phát hiện trong ngăn tủ quần áo tại phòng ngủ có 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 bít nylon trong suốt hàn kín, bên trong bít có chất tinh thể màu trắng trong suốt nghi là ma túy, Công an tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ tang vật gồm: 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 bít nylon trong suốt hàn kín, bên trong bít có chất tinh thể màu trắng trong suốt nghi là ma túy; 01 chai thủy tinh có gắn ống nhựa (dụng cụ dùng sử dụng chât ma túy) và một Giấy chứng minh nhân dân của Phan Quý V.

Theo Kết luận giám định số: 625/KLGD-PC09, ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong bít nylon được niêm phong trong gói giấy gửi giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,5149 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSND-TPV ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Phan Quý V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 15/CT-VKSND-TPV ngày 14/01/2020 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phan Quý V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: "Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”:

“c) *Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam*”, đối chiếu với điều luật nêu trên, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy (*Methamphetamine*) theo giám định có khối lượng 0,1549 gam, như vậy hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phan Quý V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo không có tiền án, tiền sự, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng

cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra có giữ 01 gói niêm phong sau giám định, 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet và 01 chai thủy tinh có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phan Quý V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chấp ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Quý V - 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ lại thời hạn tạm giữ từ ngày 11/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định, 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet và 01 chai thủy tinh có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

3. *Về trách nhiệm nộp án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Phan Quý V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng